

Bản án số: 02/2024/HS-PT

Ngày 30/01/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Minh Quán.

**Các Thẩm phán:** Ông Lương Văn Đài và ông Phùng Lâm Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quốc Thị Toàn – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Võ Minh T do có kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

**Bị cáo bị kháng nghị:** Võ Minh T; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1988 tại huyện CT, Bến Tre.

Nơi cư trú: Tổ 05, phường KT, Thành phố LC, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12;

Con ông Võ Tiến H và bà Nguyễn Thị S

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2023. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**Những người liên quan đến kháng nghị:**

**Bị hại:** Công ty Cổ phần TT.

Địa chỉ: Lô số 2, khu tiểu thủ công nghiệp BDH, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Hoàng Thị H2 – Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Tổ 20, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau: Công ty Cổ phần TT là Doanh nghiệp ngoài nhà nước, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp. Võ Minh T được Công ty Cổ phần TT ký hợp đồng lao động từ ngày 01/8/2020 và phân công làm nhân viên lái xe trả hàng và thu tiền hàng. Ngày 04/12/2021, Võ Minh T thực hiện nhiệm vụ lái xe giao hàng đến địa bàn phường KT theo sự phân công của lãnh đạo Công ty. Sau khi được phân công, Võ Minh T đến văn phòng của Công ty lấy các phiếu xuất kho tổng hợp do bộ phận kế toán đã lập sẵn, sau đó cùng với anh Phạm Đức Th(là phụ xe) đến gặp các thủ kho (chị Phạm Thị H3, Thủ kho Masan; chị Nguyễn Thị HA, Thủ kho TH Truemilk và kho nước giặt, nước rửa chén và anh Lê Thanh L, Thủ kho P&G) để làm thủ tục xuất kho theo quy định.

Sau khi nhận hàng, Võ Minh T cùng với anh Phạm Đức Th(là phụ xe) thực hiện việc đối chiếu, kiểm đếm hàng hóa xuất ra từ từng kho hàng tương ứng và tiến hành bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô để Võ Minh T vận chuyển tới từng khách hàng đã đặt mua. Theo phiếu xuất kho, giá trị hàng hóa Võ Minh T nhận là 253.942.629 đồng. Do thấy số lượng hàng hóa lớn nên lãnh đạo Công ty phân công thêm anh Trần Văn Chính là nhân viên lái xe cùng đi với Võ Minh T để giúp Võ Minh T giao hàng nhận tiền.

Trong ngày 04/12/2021, Võ Minh T cùng với anh Phạm Đức Th tiến hành việc giao hàng và thu tiền của 21 khách gồm: Bà Đỗ Thị Ch là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ số nhà 184 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền 1.068.000 đồng; Anh Ngô Hồng H4 là chủ cửa hàng tạp hóa HH tại địa chỉ: 055 ĐDT, phường KT, thành phố LC với số tiền 259.200 đồng; Chị Lê Thị Q, là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 204 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền 27.118.400 đồng; Ông Vũ Ngọc L là chủ cửa hàng tạp hóa LH tại địa chỉ: 200 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền 23.057.000 đồng; Anh Phùng Văn Tr, là chủ cửa hàng tạp hóa Tr tại địa chỉ: 025 KH, phường KT, thành phố LC với số tiền 2.544.800 đồng; Chị Hoàng Thị H5 là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 059 ĐDT, phường KT, thành phố LC với số tiền 1.045.400 đồng; Chị Doãn Thị H6 là chủ cửa hàng tạp hóa HHH tại địa chỉ: 021 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền 83.540.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Th1 là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 434 HL, phường KT, thành phố LC với số tiền 8.053.000 đồng; Bà Nguyễn Thị S là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 090 MT, phường KT, thành phố LC với số

tiền 412.800 đồng; Bà Trần Thị H6 là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 161 LCU, phường KT, thành phố LC với số tiền là 2.684.700 đồng; Chị Nguyễn Thị Y là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 071 LDH, phường KT, thành phố LC với số tiền là 8.884.500 đồng; Chị Lê Thị Ch là chủ cửa hàng tạp hóa QL tại địa chỉ: 002 LHT, phường KT, thành phố LC với số tiền là 2.780.480 đồng; Chị Nguyễn Hồng T2 là chủ cửa hàng tạp hóa UD với tổng số tiền là 11.897.000 đồng; Bà Lê Thị H7 là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 018 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền là 558.000 đồng; Bà Hoàng Thị Tr1, sinh năm 1969 là chủ cửa hàng tạp hóa TA với số tiền là 3.162.000 đồng; Chị Lã Hồng H8 là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 522 - 524 HN, phường KT, thành phố LC với số tiền là 7.570.001 đồng; Bà Lê Thị L2 là chủ cửa hàng tạp hóa CL tại địa chỉ: 625 HL, phường KT, thành phố LC với số tiền là 11.570.000 đồng; Bà Lương Thị Nh là chủ cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ: 027 LTN, phường KT, thành phố LC với số tiền là 455.000 đồng; Chị Lê Thị Th4 là chủ cửa hàng tạp hóa BN tại địa chỉ: 059 ĐDT, phường KT, thành phố LC với số tiền là 882.000 đồng; Chị Phạm Thị C là chủ cửa hàng tạp hóa CS tại địa chỉ: 082 LDH với số tiền là 437.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Th5 là chủ cửa hàng tạp hóa VT tại địa chỉ: Chợ ND, phường KT, thành phố LC với số tiền là 437.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thanh toán hàng hóa từ khách hàng, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Võ Minh T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến tối ngày 04/12/2021 Võ Minh T chỉ nộp 119.517.098 đồng cho bà Hoàng Thị H2 là Giám đốc Công ty. Số tiền còn lại là 134.425.531 đồng Võ Minh T thông báo cho bà Hoàng Thị H2 biết bị cáo đã thu được tiền hàng nhưng nợ lại và sau đó Võ Minh T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 06/12/2021, bà Hoàng Thị H2, giám đốc Công ty cổ phần TT thực hiện đối chiếu công nợ và yêu cầu Võ Minh T nộp lại số tiền trên nhưng T không có tiền để nộp và xin trả nợ dần nhưng bà H2 không đồng ý. Do Công ty yêu cầu trả lại số tiền chưa nộp và không có tiền trả, Võ Minh T đã tự ý bỏ việc và bỏ trốn. Vì vậy ngày 20/7/2022, bà Hoàng Thị H2, Giám đốc Công ty cổ phần TT đã làm đơn tố cáo Võ Minh T đến cơ quan điều tra.

Ngoài ra, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định trước thời điểm ngày 04/12/2021, Võ Minh T còn nợ Công ty cổ phần TT tiền hàng mà T đã nhận từ khách hàng (nợ cũ) với số tiền là 7.883.085 đồng.

Cáo trạng số 124/CT-VKSTPLC ngày 01/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023 của TAND thành phố LC đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”. Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/12/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành kháng nghị số 16/QĐ-VKSTLC đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do Hành vi của Võ Minh T có dấu hiệu phạm tội Tham ô tài sản.

**\* Tại phiên toà phúc thẩm:** Bị cáo Võ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng nghị, hủy bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố LC để điều tra lại theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

**[1] Về Hành vi phạm tội của bị cáo:** Bị cáo Võ Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, được Công ty cổ phần TT ký kết hợp đồng là nhân viên lái xe giao hàng và thu tiền hàng từ các khách hàng từ ngày 01/8/2020. Lợi dụng sự tin tưởng của Công ty, ngày 04/12/2021 sau khi đi giao hàng và thu được 253.942.629 đồng tiền hàng từ các khách hàng, bị cáo Võ Minh T chỉ giao nộp lại Công ty 119.517.098 đồng (Nộp cho bà Hoàng Thị H2 – Giám đốc Công ty). Số tiền còn lại 134.425.531 đồng bị cáo T không giao nộp lại mà chỉ thông báo nợ lại Công ty, thông qua bà Hoàng Thị H2 là Giám đốc Công ty và sau đó bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Khi Công ty yêu cầu T nộp lại, do không có tiền nộp trả Công ty, bị cáo Võ Minh T đã bỏ việc và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền nợ của Công ty.

Ngoài ra, Trước ngày 04/12/2021 bị cáo Võ Minh T còn nợ Công ty số tiền 7.883.085 đồng là số tiền mà bị cáo đã thu của khách hàng khi thực hiện nhiệm vụ nhưng bị cáo chưa nộp vào Công ty và được Công ty cho bị cáo nợ.

Vì vậy bị cáo Võ Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố LC xét xử về tội về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt 03 năm 03 tháng tù theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

**[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:** Bị cáo Võ Minh T là nhân viên lái xe của Công

ty cổ phần TT, lợi dụng sự tín nhiệm của Công ty giao cho đi giao hàng và thu tiền của khách hàng. Sau khi thu được tiền hàng, bị cáo Võ Minh T không nộp hết cho Công ty mà bị cáo giữ lại một khoản tiền để chi tiêu cá nhân. Cụ thể trước ngày 04/12/2021 bị cáo giữ lại của Công ty số tiền 7.883.085 đồng và được Công ty ghi nợ. Trong ngày 04/12/2021, sau khi thu được số tiền 253.942.629 đồng từ các khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại Công ty 119.517.098 đồng, còn lại số tiền 134.425.531 đồng bị cáo đã không nộp lại cho Công ty mà chỉ thông báo cho Công ty nợ lại số tiền trên và sau đó bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Khi Công ty yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bị cáo nợ Công ty, do không có tiền để trả cho Công ty, bị cáo đã bỏ trốn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2023, bà Hoàng Thị H2 đã khai: Sau khi nộp tiền về Công ty, ngày 04/12/2021, anh T đã thông báo cho Công ty (Qua cá nhân tôi) về số tiền còn thiếu chưa nộp. Đến ngày 06/12/2021 tôi yêu cầu bộ phận kế toán tổng hợp công nợ của anh T và xác định số tiền chưa nộp của anh T. Sau đó anh T trình bày không có khả năng trả nợ. Công ty đã nhiều lần thông báo cho anh T để nộp lại số tiền này nhưng anh T không hợp tác và bỏ trốn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị H2 cũng khẳng định, tối ngày 04/12/2021 khi bị cáo Võ Minh T mang tiền đến nộp, bị cáo có thông báo cho bà biết số tiền còn thiếu chưa nộp.

Như vậy mặc dù bị cáo Võ Minh T là người có quyền hạn, đã chiếm đoạt tài sản do chính bản thân mình quản lý. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Vào ngày 04/12/2021, sau khi thu được tiền từ các khách hàng, Võ Minh T đã nộp một phần vào Công ty, phần còn thiếu, bị cáo T đã thông báo lại với Công ty và xin nợ lại trả dần. Điều đó thể hiện tại thời điểm đó bị cáo không có ý định chiếm đoạt số tiền trên, bị cáo không có hành vi gian dối, che dấu việc không nộp tiền về Công ty. Chỉ đến khi Công ty nhiều lần yêu cầu bị cáo trả nợ và không có khả năng trả nợ cho Công ty, bị cáo Võ Minh T mới bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền nợ của Công ty.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ việc trước đó Công ty Cổ phần TT cũng đã nhiều lần cho bị cáo được nợ lại số tiền mà bị cáo đã thu được từ khách hàng. Tính đến ngày 04/12/2021 bị cáo còn nợ Công ty số tiền là 7.883.085 đồng. Như vậy có thể khẳng định, trước ngày 04/12/2021, Công ty đồng ý cho nhân viên của mình nợ lại số tiền đã thu của khách hàng và trả dần cho Công ty. Đối với bị cáo Võ Minh T do không có tiền để trả cho Công ty nên mới bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền nợ Công ty.

Từ phân tích trên, xét thấy bị cáo Võ Minh T không có ý thức chiếm đoạt tài sản của Công ty tại thời điểm bị cáo báo cáo với Công ty (tối ngày 04/12/2021) mà khi đó bị cáo chỉ xác định nợ lại Công ty khoản tiền trên. Ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo chỉ phát sinh khi bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ

cho Công ty. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị cho rằng hành vi của bị cáo Võ Minh T có dấu hiệu phạm tội “Tham ô tài sản” và đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, nên không được chấp nhận,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai như sau:

**Về Trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 12/7/2023.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Võ Minh T phải bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần TT số tiền 142.308.616 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm linh tám nghìn sáu trăm mười sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

**Về vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ, bìa ngoài bằng giấy màu xanh có ghi “Công ty Cổ phần TT – Lô số 2, Khu TTCN BDH, phường DH, TP Lào Cai -MST: 5300319501- Sổ quỹ tiền mặt”, bên trong có 55 trang đã sử dụng (viết), tình trạng: Đã bị rách nát.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LC).*

**Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.115.430 đồng (bảy triệu một trăm mười lăm nghìn bốn trăm ba mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trị hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Sở tư pháp; - Bị cáo;
- TAND TP Lào Cai;
- CA TP Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Chi cục THATP Lào Cai;
- Bị hại
- Lưu HSAV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Quán**